

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA KINH BẮC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA KINH BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300941058

**3. Ngày thành lập:** 22/06/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20 đường Trần Nguyên Hãn, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0948025686

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                    | 2396        |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                  | 0810        |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                          | 1622        |
| 4.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                     | 4661        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                          | 4663        |
| 6.  | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh  | 4751        |
| 7.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh | 4771        |
| 8.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                    | 3100        |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                          | 3320        |
| 10. | Xây dựng nhà các loại                                                            | 4100(Chính) |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                        | 4210        |
| 12. | Xây dựng công trình công ích                                                     | 4220        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                       | 4290        |
| 14. | Phá dỡ                                                                           | 4311        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                | 4312        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                            | 4321        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                  | 4322        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                   | 4329        |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                   | 4330        |
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                              | 4390        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 21. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4641                                                         |
| 22. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8230                                                         |
| 23. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế công trình kỹ thuật, thiết kế tu bổ di tích, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng công nghiệp, Giám sát thi công các công trình giao thông lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện<br>Giám sát thi công ty tu bổ di tích, khảo sát địa chất công trình, Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình, lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích<br>Tu bổ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh.<br>Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng<br>Kiểm định chất lượng công trình xây dựng<br>Quản lý dự án tu bổ di tích | 7110                                                         |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Hoạt động trang trí nội ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410                                                         |
| 25. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8129                                                         |
| 26. | Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHOẢNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/06/1980 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125028748

Ngày cấp: 27/01/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20 đường Trần Nguyên Hãn, khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20 đường Trần Nguyên Hãn, khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHOẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/06/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125028748

Ngày cấp: 27/01/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20 đường Trần Nguyên Hãn, khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 20 đường Trần Nguyên Hãn, khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh